TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐCNTTLH	*Ngũ Hành Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Ông Nguyễn M và bà Tôn Nữ Thị G.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình đề ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ông Nguyễn M và bà Tôn Nữ Thị G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người yêu cầu**: Ông Nguyễn M**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 21, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

+ Người yêu cầu: **Bà Tôn Nữ Thị G**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Tổ 21, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

*1.1 **Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông **Nguyễn M** và bà **Tôn Nữ Thị G** (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 24/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận N, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

*1.2 **Về con chung:*** Ông **Nguyễn M** và Bà **Tôn Nữ Thị G** xác định có 02 con chung là Nguyễn Bảo An N, sinh ngày 23/01/2019 và Nguyễn Bảo Khánh L, sinh ngày 09/11/2021. Ly hôn ông Nguyễn M và bà Tôn Nữ Thị G thỏa thuận giao con Nguyễn Bảo An N và Nguyễn Bảo Khánh L cho bà Tôn Nữ Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Minh trợ c nuôi con mỗi tháng 8.000.000 đồng/ 02 con (4.000.000 đồng/ con). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 cho đến khi hai con Nguyễn Bảo An N và Nguyễn Bảo Khánh L lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

*1.3 **Về tài sản chung***: Ông **Nguyễn M** và Bà **Tôn Nữ Thị G** tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*1.4 **Về nợ chung:*** Ông **Nguyễn M** và Bà **Tôn Nữ Thị G** xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- UBND phường K;
(số 81, ngày 24/10/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm

.